ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1344 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 17 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường (đá tảng lăn) tại núi Hóc Giảng, xã Cát Tường, huyện Phù Cát" của Công ty TNHH TPV

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TTBTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 07/GP-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH TPV;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản của tỉnh vào ngày 14/7/2023 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 409/TTr-STNMT ngày 09/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường (đá tảng lăn) tại núi Hóc Giảng, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định" của Công ty TNHH TPV thực hiện với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng là 3,1ha có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản phê duyệt:

- Khoáng sản chính: Trữ lượng đá tảng lăn làm vật liệu xây dựng thông thường toàn khu mỏ theo cấp 122 là 32.931m^3.

- Khoáng sản phụ đi kèm: đất làm vật liệu san lấp 33.000m^3.

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng khoáng sản đá tảng lăn làm vật liệu xây dựng thông thường, đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục 2 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

4. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

Trữ lượng đá tảng lăn làm vật liệu xây dựng thông thường toàn khu mỏ theo cấp 122 là 32.931m^3.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Tường, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH TPV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Cục KS Việt Nam;
- Chi cục KS miền Trung;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phụ lục 01

Tọa độ khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá tảng lăn tại xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3^{o} Kinh tuyến trục 108^{0} 15’	
	X (m)	Y (m)
1	1.546.393	594.401
2	1.546.515	594.458
3	1.546.622	594.294
4	1.546.537	594.176

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phụ lục 02

Thống kê trữ lượng khoáng sản đá tảng lăn tại xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

(Trữ lượng tính đến ngày 10/5/2023)

STT	Số hiệu khối-cấp trữ lượng	Diện tích khối trữ lượng (m^2)	Chiều dày trung bình tầng sản phẩm đất san lấp (m)	Hệ số chứa khoáng sản	Trữ lượng đá lăn (m^3)	Ghi chú
Khoáng sản chính: đá làm vật liệu xây dựng thông thường					**32.931**	
1	K1-122	18.500			15.931	1,85ha
2	K2-122	12.500	4,0	0,34	17.000	1,25ha
Khoáng sản chính đi kèm: đất làm vật liệu san lấp					**33.000**	
ĐSL		12.500	4,0	0,66	33.000	1,25ha

Số: 1344/QĐ-UBND
Thời gian ký: 17/04/2024 17:18:26 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

KHOÁNG SẢN ĐÁ LÀM VLXDTT (ĐÁ TẢNG LĂN) TẠI XÃ CÁT TƯỜNG, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Định)

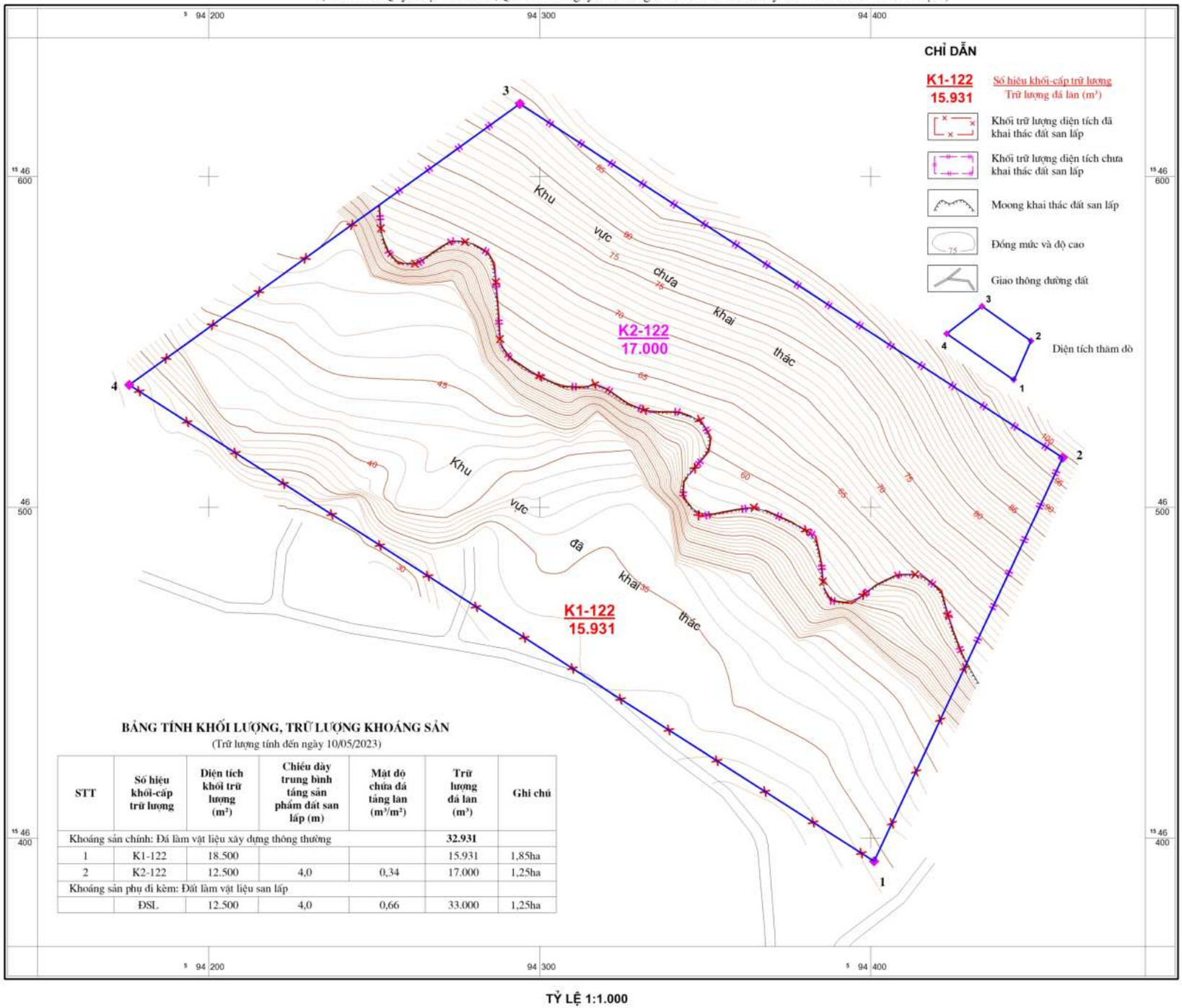

BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG, TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

(Trữ lượng tính đến ngày 10/05/2023)

STT	Số hiệu khối-cấp trữ lượng	Diện tích khối trữ lượng (m²)	Chiều dày trung bình tầng sản phẩm đất san lấp (m)	Mật độ chứa đá tảng lăn (m³/m²)	Trữ lượng đá lăn (m³)	Ghi chú
Khoáng sản chính: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường					**32.931**	
1	K1-122	18.500			15.931	1,85ha
2	K2-122	12.500	4,0	0,34	17.000	1,25ha
Khoáng sản phụ đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp						
	ĐSL	12.500	4,0	0,66	33.000	1,25ha

TỶ LỆ 1:1.000

1cm trên bản đồ bằng 10m ngoài thực tế

10 0m 10 20 30 40